TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2020/HS-ST
Ngày 27 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khắc Viện và ông Nguyễn Văn Sảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST - HS ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn G**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 19/10/1967 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn P, Xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1931 (đã chết); con bà: Đặng Thị H, sinh năm 1942 (đã chết); anh chị em ruột: Có 06 anh chị em, bị cáo là thứ hai; vợ: Nguyễn Kim H, sinh năm 1973; con có 02: Lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/3/2020, Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) về hành vi khai thác trái phép tài nguyên 01 m^3 cát, bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 11/3/2020.

Nhân thân: Ngày 10/01/2019, Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000đ về hành vi khai thác trái phép tài nguyên 1,5m^3 cát, bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 17/01/2019.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1973;
2. Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1998;
3. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1999;
4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976;
5. Chị Đinh Ngọc L, sinh năm 1978;
6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn P, Xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H, anh D, anh N, chị L có mặt

Anh D, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2020, Nguyễn Văn G bị Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) về hành vi khai thác trái phép tài nguyên 01 m^3 cát và đã chấp hành nộp phạt ngày 11/3/2020. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục hành vi phạm tội.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, Nguyễn Văn G được anh Nguyễn Văn N (trú cùng thôn) là em ruột nhờ G khai thác cát hộ Năm tại khu vực bãi cát sỏi bồi ở bờ Sông Lô khu vực bến phà Bình Ca thuộc địa bàn Xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. G cùng vợ là Nguyễn Kim H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bãi cát sỏi bồi ở bờ Sông Lô thuộc khu vực bến phà Bình Ca để khai thác cát. Khi đến nơi, G để xe mô tô ở ven bờ sông, sau đó điều khiển xe công nông tự chế của N xuống bãi bồi để xúc cát lên thùng xe. Một lúc thì D và D (do N nhờ từ trước) đến cùng tham gia xúc cát với G và H. Khoảng 06 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả 04 người đang xúc cát lên thùng xe công nông thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện lập biên bản về hành vi khai thác cát trái phép cùng tang vật, khối lượng cát khai thác trái phép được là 1,49m^3 (*Một phẩy bốn mươi chín mét khối*) cùng với các vật chứng: 01 chiếc xe công nông tự chế không có biển

kiểm soát trên xe có 1,49m^3 cát; 04 chiếc xẻng cán bằng tre, lưỡi xẻng bằng kim loại; 01 chiếc sàng cát tại (không xác định được của ai).

Tiến hành trưng cầu giám định số cát thu giữ của Nguyễn Văn G, tại văn bản số 591/STNMT-KS ngày 28/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang xác định là "cát làm vật liệu xây dựng thông thường".

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 11/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Khối lượng cát G khai thác trái phép 1,49 m^3 có trị giá là 193.700 đồng.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với quá trình điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh N, Chị L, chị H, anh D trình bày như đã khai tại cơ quan điều tra. Anh N, chị L đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình anh, chị chiếc xe công nông tự chế vì đây là tài sản chung của gia đình, gia đình mua về với mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Anh D, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn G như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng: Điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 227; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 1,49m^3 cát + sỏi trên thùng xe công nông tự chế.

Tịch thu tiêu hủy: 01 xe công nông; 04 (bốn) chiếc xẻng có lưỡi bằng kim loại; 01 (một) khung gỗ gắn lưới kim loại hình ô vuông.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo G có ý kiến tranh luận với trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt bổ sung phạt tiền vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập, đang phải nuôi các con ăn học.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh N, chị Lan đề nghị được trả lại chiếc xe công nông tự chế và 04 xẻng, những người khác không có ý kiến gì.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn G nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 05 giờ 30 phút đến 06 giờ 10 phút ngày 22/4/2020, tại khu vực bãi bồi cát sỏi bờ Sông Lô khu vực bến phà Bình Ca thuộc địa bàn Xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn G, cư trú tại Thôn P, Xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác trái phép tài nguyên) không có giấy phép khai thác tài nguyên của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đã có hành vi sử dụng xẻng và xe công nông tự chế để khai thác trái phép cát với khối lượng 1,49 m^3, có trị giá là 193.700 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên", theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác tài nguyên cát, nhưng do nhu cầu sử dụng cát để xây kè bờ ruộng của gia đình em trai là Nguyễn Văn Năm (trước đó Năm đã gọi điện nhờ bị cáo khai thác cát hộ). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào việc quản lý tài nguyên khoáng sản của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng

nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội, được tặng Kỷ niệm chương Cựu chiến binh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, khối lượng cát bị cáo khai thác ít (1,49m^3) trị giá 193.700 đồng. Bị cáo đi khai thác cát hộ với mục đích khai thác để sử dụng trong gia đình dùng để kè bờ ruộng không phải mục đích kinh doanh. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cho bị cáo cải tạo tại địa phương với hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa và cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài hình phạt chính cần xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, mức phạt là 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phốTuyên Quang và Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Đối với Nguyễn Kim H, Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn D có hành vi khai thác trái phép 1,49 m^3 cát. Nhưng hành vi của H, D và D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 28/4/2020, Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001326, 001327, 001328, phạt tiền mỗi người 2.000.000đ *(hai triệu đồng).* Đã chấp hành nộp phạt ngày 28, 29/4/2020 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn N, là người nhờ G, H, D, D khai thác cát trái phép, chuẩn bị phương tiện xe công nông và công cụ xẻng để khai thác cát trái phép, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 21/7/2020, mức tiền phạt là

2.000.000đ *(hai triệu đồng)*. Đã chấp hành nộp phạt ngày 27/7/2020 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Xét thấy cần áp dụng các quy định của pháp luật, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1,49m^3 cát mà bị cáo đã khai thác trái phép. Đối với chiếc xe công nông tự chế không có biển kiểm soát, theo quy định của pháp luật thì không được tham gia G thông và 04 xẻng dùng để xúc cát không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 1, khoản 3 điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Xã A nơi bị cáo cư trú được G giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

G bị cáo cho Ủy ban nhân dân Xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Xã A, thành phố T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* .

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 1,49m^3 cát + sỏi trên thùng xe công nông tự chế.

Tịch thu tiêu hủy: 01 xe công nông tự chế có kích thước (408x154)cm, phần đuôi xe có thùng chứa kích thước (243x160x58) cm, xe cũ, han rỉ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe. Kiểm tra trong xe không có tài sản gì; 04 (bốn)

chiếc xẻng có lưỡi bằng kim loại, trong đó có 02 chiếc xẻng bản rộng nhất của lưỡi xẻng là (25x20)cm phần cán xẻng bằng tre hình trụ tròn dài 172 cm, đường kính 12cm; 02 chiếc xẻng bản rộng nhất của lưỡi xẻng là (25x20)cm phần cán xẻng bằng tre hình trụ tròn dài 170 cm, đường kính 12 cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) khung gỗ gắn lưới kim loại hình ô vuông có kích thước (1x1)cm, khung gỗ có khích thước (236x102)cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản G nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 21 tháng 8 năm 2020).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hương